

*Bản án số: 86/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15/12/2025, về việc
“Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Lý Xuyên

2. Bà Vy Thị Hoàng Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực - Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2025/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025, về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn CL3, xã CL, tỉnh Khánh Hoà.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Hồ Thị S, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn CL3, xã CL, tỉnh Khánh Hoà.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Huỳnh Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt: Theo đơn khởi kiện về ly hôn ngày 28/8/2025, bản tự khai ngày 07/11/2025, nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Ngọc T và bà Hồ Thị S tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hoà (nay là xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 109/2008, ngày 18/12/2008.

Quá trình chung sống: Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hoà thuận hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông T và bà S không có tiếng nói chung, thường xuyên kinh cãi. Nay ông T không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân với bà S. Do đó ông T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Hồ Thị S.

Về con chung: Ông Huỳnh Ngọc T và bà Hồ Thị S có 02 con chung là cháu Huỳnh Ngọc Như T1, sinh ngày 09/12/2009 và cháu Huỳnh Chí T2, sinh ngày 22/10/2014. Khi ly hôn ông Huỳnh Ngọc T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung, không yêu cầu bà Hồ Thị S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Bà Hồ Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt: Tại bản tự khai ngày 14/11/2025, bà Hồ Thị S trình bày:

Bà Hồ Thị S và ông Huỳnh Ngọc T chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2008, được Ủy ban nhân dân xã CH, huyện CL (nay là xã CL), tỉnh Khánh Hoà cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 109/2008, ngày 18/12/2008 đúng như ông T đã trình bày.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, kinh cãi. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, do đó ông Thương đề nghị ly hôn thì bà Hồ Thị S đồng ý.

Về con chung: Bà Hồ Thị S và ông Huỳnh Ngọc T có 02 con chung là cháu Huỳnh Ngọc Như T1, sinh ngày 09/12/2009 và cháu Huỳnh Chí T2, sinh ngày 22/10/2014, đúng như ông T đã trình bày. Khi ly hôn, bà Hồ Thị S đồng ý giao con cho ông Huỳnh Ngọc T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung, bà Hồ Thị S không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân Khu vực - Khánh Hòa:*

- Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự;

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về ly hôn: Ông Huỳnh Ngọc T được ly hôn bà Hồ Thị S; về con chung: Giao cho ông Huỳnh Ngọc T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Ngọc Như T1, sinh ngày 09/12/2009 và cháu Huỳnh

Chí T1, sinh ngày 22/10/2014; Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh Ngọc T về việc không yêu cầu bà Hồ Thị S cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về “Tranh chấp ly hôn” theo quy định của pháp luật.

* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Nguyên đơn cung cấp: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh mang tên cháu Huỳnh Ngọc Như T1, bản sao giấy khai sinh mang tên cháu Huỳnh Chí T2, bản photo căn cước công dân.

- Bị đơn cung cấp: Bản tự khai, bản photo căn cước công dân.

- Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ: Biên bản xác minh ngày 04/11/2025, tại Ủy ban nhân dân xã CL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh Ngọc T yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực - Khánh Hoà giải quyết về ly hôn với bà Hồ Thị S nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc T, bị đơn bà Hồ Thị S đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Ngọc T và bà Hồ Thị S tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã CH, huyện CL (nay là xã CL), tỉnh Khánh Hoà cấp giấy chứng nhận kết hôn số 109/2008, ngày 18/12/2008 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T và bà S không có tiếng nói chung, thường xuyên kinh cãi, ông T không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân với bà Sang được nữa. Do đó ông T yêu cầu được ly hôn với bà Hồ Thị S.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Huỳnh Ngọc T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn là hoàn toàn có cơ sở và cần được chấp nhận. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T.

Về con chung: Ông Huỳnh Ngọc T và bà Hồ Thị S có 02 con chung là cháu Huỳnh Ngọc Như T1, sinh ngày 09/12/2009 và cháu Huỳnh Chí T2, sinh ngày 22/10/2014. Khi ly hôn ông Huỳnh Ngọc T yêu cầu được trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung, không yêu cầu bà Hồ Thị S cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Việc giao con chưa thành niên cho người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nhằm để con phát triển tốt về thể chất và tinh thần, hiện nay cháu cháu Huỳnh Ngọc Như T1 và cháu Huỳnh Chí T1 đã trên 7 tuổi, có nguyện vọng ở với bố và đang sống ổn định với ông T; hơn nữa bà S cũng đồng ý giao con chung cho ông T. Do đó, để đảm bảo cho các cháu được phát triển toàn diện về tâm sinh lý và lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên được đầy đủ, nên căn cứ khoản 2 Điều 81, Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu nuôi con của ông T.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh Ngọc T về không yêu cầu bà Hồ Thị S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về nợ chung: Không có nên không xét.

[4] *Về án phí:* Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Ông Huỳnh Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Huỳnh Ngọc T được ly hôn bà Hồ Thị S.

[2]. *Về con chung:* Giao cho ông Huỳnh Ngọc T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Ngọc Như T1, sinh ngày 09/12/2009 và cháu Huỳnh Chí T2, sinh ngày 22/10/2014;

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con; người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh Ngọc T về không yêu cầu bà Hồ Thị S cấp dưỡng nuôi con.

[3]. *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4]. *Về nợ chung*: Không có nên không xét.

[5]. Về án phí: Ông Huỳnh Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001440 ngày 23/9/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà. Ông Huỳnh Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. *Quy định*: Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[7]. Quyền kháng cáo: Ông Huỳnh Ngọc T và bà Hồ Thị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực - Khánh Hoà;
- Cơ quan THADS tỉnh Khánh hoà;
- UBND xã CL (Giấy CNKH số: 109/2008 ngày 18/12/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Vương